

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 145: Pháp Môn Tịnh Độ, Hạ Thủ Chính Là Chuyển Thức Thành Trí, Chính Là Hàng Phục, Chính Là Quán Chiếu Bát Nhã Chánh Trí, Chính Là Tức Niệm Ly Niệm, Nhị Biên Bất Trước

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 010)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Pháp môn Tịnh Độ, hạ thủ chính là chuyển thức thành trí, chính là hàng phục, chính là quán chiếu Bát Nhã chánh trí, chính là tức niệm ly niệm, nhị biên bất trước.】

Đoạn này nói rõ sự thù thắng của Tịnh Độ. Sự thù thắng của Tịnh Độ, người biết được thật sự mà nói là quá ít. Người niệm Phật thì rất nhiều, nhưng người thật sự nhận thức được pháp môn Tịnh Độ, thật sự thấu hiểu việc niệm Phật thì không nhiều, thực thực tại tại là không nhiều. Những năm gần đây chúng ta thường nghiên cứu Kinh điển Tịnh tông, thảo luận Kinh điển Tịnh tông, không ngừng cùng các đồng tu hỗ tương nghiên cứu, nhờ vậy mới có chút nhận thức đối với Tịnh tông, pháp môn này thật sự là bất khả tư nghì. Đức Phật giảng Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, nói trong hai mươi hai năm ấy, người thật sự hiểu được có mấy ai? Quý vị liền biết việc này khó khăn đến dường nào. Thế nhưng, người thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tuy rằng họ chưa từng nghe qua đạo lý của Bát Nhã, Kinh điển Bát Nhã họ cũng chưa từng đọc qua, nhưng những gì họ hành trì chính là Bát Nhã chánh trí, điều này thật sự bất khả tư nghì. Người xưa gọi là “ám hợp đạo diệu”, cái “Đạo” ấy chính là Bát Nhã chánh trí, nó vi diệu đến cực điểm, những gì người ấy làm hoàn toàn khế hợp với con đường này, đây là sự thù thắng không gì sánh bằng của Tịnh tông. Cho nên, người niệm Phật vừa mới hạ thủ (bắt tay vào tu) thì chính là chuyển thức thành trí. Trí là gì? Câu A Di Đà Phật này chính là Trí.

Khi chúng tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, đã từng báo cáo với chư vị rồi, nhưng lần này tôi giảng kinh tại đây, nhìn thấy các đồng tu đến nghe, có một số vị chưa từng nghe “Kinh Vô Lượng Thọ”, nên nhân tiện ở đây tôi xin làm một

báo cáo nhỏ cho chư vị. Các bậc Cổ Đại đức thời Tùy - Đường, chúng ta đều biết thời hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc là thời nhà Tùy và nhà Đường, Phật giáo hưng thịnh đạt đến đỉnh cao. Tại Trung Quốc, Tiểu Thừa có hai tông phái, Đại Thừa có tám tông phái, đều được thành lập vào thời kỳ đó, ảnh hưởng kéo dài gần một ngàn năm trăm năm, mãi cho đến tận ngày nay, cái ảnh hưởng ấy sâu rộng đến như vậy! Các bậc cao tăng đại đức thời ấy xuất hiện rất nhiều, thật sự là những bậc có tu có chứng, còn có không ít vị là Phật Bồ Tát tái lai, là hóa thân mà đến, chúng ta đọc trong “Cao Tăng Truyện” đều thấy được những điều này. Các bậc Cổ Đại đức đương thời, thật ra cũng là vì chúng ta, mà đến tham thảo tất cả kinh điển Thế Tôn đã thuyết trong bốn mươi chín năm, tỉ mỉ so sánh tới lui, xem bộ kinh nào là đệ nhất? Hầu như mọi người đều công nhận “Kinh Hoa Nghiêm” là đệ nhất, cho nên xưng tụng “Kinh Hoa Nghiêm” là Căn bản pháp luân. Ví Phật pháp như một cái cây, thì “Kinh Hoa Nghiêm” là gốc cây, là cội rễ, tất cả các kinh khác đều là cành lá, “Hoa Nghiêm” là căn bản, đây là bộ kinh đứng đầu. Sau đó lại đem “Kinh Vô Lượng Thọ” so sánh với “Kinh Hoa Nghiêm”, lại nói “Kinh Vô Lượng Thọ” là đệ nhất. Vì sao vậy? “Kinh Hoa Nghiêm” đến cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, thì “Hoa Nghiêm” mới viên mãn. Cũng tức là nói, nếu không có Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về thế giới Cực Lạc, thì “Hoa Nghiêm” chẳng thể viên mãn, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ dừng lại ở Đẳng giác Bồ Tát, không thể thành Phật. Cho nên muốn thành Phật, phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thành Phật. Quý vị xem Hoa Nghiêm Tam Thánh, hai vị Đại Bồ Tát bên cạnh Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù và Phổ Hiền, ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền trong “Kinh Hoa Nghiêm” đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, điều này còn gì để nói nữa chứ? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” lại nói: “Thập địa Bồ Tát, thi chung bất ly niệm Phật” (Bồ Tát Thập địa, từ đầu đến cuối chẳng rời niệm Phật), đã chứng Đẳng địa, trí huệ tiệm cận viên mãn, đối với tất cả các hành môn thật sự đều đã thấu triệt, trước đây xem thường pháp môn Tịnh Độ, nay đã minh bạch rồi, thấy đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. “Thi” là Sơ địa, “Chung” là Đẳng giác, mười một địa vị của Đẳng địa Bồ Tát, từ đầu đến cuối không có vị nào mà không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Quý vị muốn hỏi niệm vị Phật nào, cầu cõi Tịnh Độ nào? Quý vị hỏi ngài Văn Thù, Phổ Hiền thì sẽ rõ. Niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, đây là lời nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Vì thế các vị Tổ sư Đại đức này mới nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” là đệ nhất, “Kinh Vô Lượng Thọ” là quy túc (nơi trở về) của “Kinh Hoa Nghiêm”. Cổ đức nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là Trung bản “Hoa Nghiêm”, cùng với “Kinh Hoa

Nghiêm” không hai không khác. Trung bản, đương nhiên còn có Tiểu bản, Tiểu bản là gì? Là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, Tiểu bản “Hoa Nghiêm”. Quý vị đừng thấy kinh văn đó rất ngắn, đạo lý phương pháp cảnh giới ở trong đó, so với “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” hoàn toàn tương đồng. Có thể nói thế này, “Kinh A Di Đà” là giới thiệu đơn giản, là tinh hoa của “Hoa Nghiêm”, mà “Kinh Hoa Nghiêm” chính là sự giảng giải chi tiết của “Kinh A Di Đà” mà thôi, một mà là hai, hai mà là một. Không ít các bậc Cổ Đại đức, không phải một người, hai người, đã thay chúng ta tìm ra được, đúc kết được một kết luận như vậy. Chúng ta từ trong kết luận này mới biết được, “Kinh Vô Lượng Thọ” là bộ kinh đệ nhất, như vậy mới thấu tỏ rõ ràng.

“Kinh Vô Lượng Thọ” có bốn mươi tám phẩm, bản kinh chúng ta đang đọc hiện nay là bốn mươi tám phẩm. Trong bốn mươi tám phẩm này, phẩm nào là đệ nhất? Lại tìm tòi, lại so sánh, đương nhiên là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là Bốn Mươi Tám Nguyên, đây là đại căn đại bản của Tịnh tông. Quý vị xem Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về Tịnh Độ, bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này từ đầu đến cuối từng chữ từng câu đều không rời khỏi bốn mươi tám nguyên; nói cách khác, chính là sự giải thích của bốn mươi tám nguyên, thuyết minh tường tận mà thôi. Đủ thấy bốn mươi tám nguyên là trung tâm! Bốn mươi tám nguyên có bốn mươi tám điều, điều nào là đệ nhất? Điều này chẳng cần chúng ta bận tâm, Cổ Đại đức đã tìm ra rồi, là nguyên thứ mười tám. Nguyên thứ mười tám là gì? Mười niệm ắt vãng sanh, chính là danh hiệu công đức bất khả tư nghì. Nếu quý vị thật sự thấu hiểu sự thật chân tướng này, quý vị mới biết, hóa ra tất cả kinh điển, tất cả kinh Thế Tôn thuyết trong bốn mươi chín năm, quy nạp lại là “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Hoa Nghiêm” quy nạp lại là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” quy nạp lại là bốn mươi tám nguyên, bốn mươi tám nguyên lại quy nạp thành nguyên thứ mười tám. Trong nguyên thứ mười tám nói đến chính là A Di Đà Phật, một câu Phật hiệu! Cái đỉnh chóp này đã tìm ra rồi, không đơn giản! Cho nên quý vị có thể niệm một câu Phật hiệu, là bất khả tư nghì. Quý vị niệm câu Phật hiệu này, bằng với niệm bốn mươi tám nguyên, bằng với niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, bằng với niệm “Kinh Hoa Nghiêm”, bằng với việc đem tất cả kinh điển Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết trong bốn mươi chín năm thấy đều niệm hết rồi, quý vị nói xem có vi diệu hay không! Cho nên đây là trí huệ chân thật, đây gọi là ngay đó liền chuyển thức thành trí, một chút cũng không sai. Chúng ta biết rằng trong hàng Bồ Tát, trí huệ lớn nhất là Văn Thù Sư Lợi, ngài Văn Thù Sư Lợi lựa chọn pháp môn này, thì còn có thể

sai được sao? Là sự lựa chọn của bậc trí huệ bậc nhất! Đâu có đơn giản như vậy, pháp môn Tịnh tông là pháp khó tin (nan tín chi pháp). Trước đây tôi học Phật, học hai, ba mươi năm đều không tin, Thầy của tôi khổ khẩu bà tâm (tận tình khuyên bảo) khuyên giải tôi, tôi đều bán tín bán nghi, chẳng dám phản đối mà thôi, chứ trong lòng không phục. Thầy thật sự rất khổ tâm, thậm chí còn nói với tôi rằng, từ xưa đến nay bao nhiêu vị Tổ sư Đại đức, bao nhiêu bậc có học vấn đều niệm Phật, nếu nói là đều sai hết, thì chúng ta cũng sai một lần, cũng chẳng sao cả, Thầy dùng lời như vậy để khuyên tôi. Cho nên tôi đối với Thầy, ngấm lại quá khứ không thể không cảm tạ. Tôi làm sao mà tin Tịnh Độ? Giảng “Kinh Hoa Nghiêm” mới thấu hiểu. Về sau nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử, thấy đều niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, lúc này quan sát kỹ lại lần nữa, pháp môn Tịnh tông thật sự bất khả tư nghi, lúc này mới tin! Tôi tin tưởng việc niệm Phật này, là đặc lực từ “Hoa Nghiêm”, đặc lực từ “Lăng Nghiêm”, tương đối không dễ dàng. Thật sự vừa hạ thủ chính là chuyển thức thành trí, chính là hàng phục, cao minh đến tột cùng.

“Chính là quán chiếu Bát Nhã chánh trí, chính là tức niệm ly niệm, nhị biên bất trước.” Cái công phu này chính là điều tôi vừa mới nói, khi cái ý niệm của chúng ta vừa khởi lên, ý niệm khởi lên rồi, lập tức đổi thành A Di Đà Phật, vừa đổi thành A Di Đà Phật, thì vọng niệm không còn nữa, đây là “ly hữu” (rời cái Có)! Một câu A Di Đà Phật khởi lên, lại không lạc vào Không! Không và Có hai bên đều chẳng dính mắc (nhị biên bất trước). Huống hồ câu A Di Đà Phật này, thật sự là trí huệ cứu cánh viên mãn. Danh hiệu này là “Tịnh đức chi xưng” (tên gọi của tánh đức), không phải danh hiệu thông thường, thông thường tất cả danh hiệu đều là giả. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta, đừng nên chấp trước vào tướng văn tự (tướng danh tự), đó là tướng danh tự thông thường. Mã Minh Bồ Tát cũng niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, Ngài bảo chúng ta phải “ly ngôn thuyết tướng” (rời tướng nói năng), “ly danh tự tướng” (rời tướng danh tự), “ly tâm duyên tướng” (rời tướng tâm suy nghĩ), nhưng bản thân Ngài lại niệm A Di Đà Phật vãng sanh; từ đó có thể biết, cái này là Thật. Bảo chúng ta lìa, là lìa cái hư vọng, “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng). Tất cả danh xưng đều là giả danh, chỉ có danh hiệu A Di Đà Phật này là Chân, chư vị cần phải biết, đây không phải giả danh. Chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân Pháp Giới, không phải mười pháp giới. Thuận chân vô vọng! Đây mới thật sự là hai bên đều chẳng dính mắc,

quay trở về với Tự tánh. A Di Đà Phật chính là Tự tánh, là tên của Tự tánh, thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh độ của Tự tánh.